

Số: /KH-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2021

**KẾ HOẠCH**  
**Thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới**  
**tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2021-2030**

Thực hiện Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 03/03/2021 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030; trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội tại Công văn số Công văn số 1116/LĐTĐ-BHXH-BĐG ngày 20/4/2021 về việc hướng dẫn thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030, UBND tỉnh Quảng Trị xây dựng Kế hoạch thực hiện như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh; tổ chức các hoạt động hỗ trợ, tiếp xúc việc lồng ghép giới trong quá trình xây dựng và thực hiện chính sách pháp luật, chương trình, kế hoạch, dự án, các hoạt động của Sở, ngành, đơn vị, tổ chức, địa phương; tổ chức các hoạt động bình đẳng giới trong một số lĩnh vực và các vùng có khoảng cách lớn về bình đẳng giới.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự phối hợp của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, đơn vị sự nghiệp, tham gia của mỗi cá nhân, từng gia đình và cả cộng đồng đối với công tác bình đẳng giới; huy động tối đa mọi nguồn lực để thực hiện có hiệu quả công tác bình đẳng giới.

**II. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu chung**

Tiếp tục thu hẹp khoảng cách giới, tạo điều kiện, cơ hội cho phụ nữ và nam giới tham gia thụ hưởng bình đẳng trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội. Nâng cao vị thế và quyền năng của phụ nữ trên các lĩnh vực của đời sống, xã hội, góp phần vào sự phát triển bền vững của tỉnh và thực hiện thành công Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 - 2030.

**2. Mục tiêu cụ thể**

**2.1. Mục tiêu 1: Trong lĩnh vực chính trị.**

**2.1.1. Các chỉ tiêu:**

Phân đầu đến năm 2025 đạt 60% và đến năm 2030 đạt 75% các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương các cấp có lãnh đạo chủ chốt là nữ.

**2.1.2. Giải pháp thực hiện:**

- Tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cơ quan, chính quyền, đoàn thể các cấp về công tác cán bộ nữ và chú trọng quy hoạch cán bộ nữ; hỗ trợ

nâng cao năng lực cho nữ lãnh đạo trẻ thông qua các chương trình, dự án, chính sách; tạo điều kiện cho phụ nữ tiếp cận và tham gia nâng cao năng lực bản thân.

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch và đào tạo cán bộ nữ theo lộ trình chặt chẽ từ cấp cơ sở, tăng cường công tác quy hoạch dài hạn đối với cán bộ quản lý, lãnh đạo nữ; thực hiện tốt khâu tuyển chọn, quan tâm sử dụng, bố trí, luân chuyển, đề bạt cán bộ nữ; có cơ chế thích hợp đảm bảo sự tham gia chính trị của phụ nữ tăng thực chất và có hiệu quả.

- Thực hiện lồng ghép giới trong chính sách phát triển nguồn nhân lực; trong công tác tổ chức cán bộ, cần hỗ trợ, ưu tiên để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho cán bộ nữ trong quá trình phấn đấu tham gia lãnh đạo quản lý; cơ cấu hợp lý cán bộ nữ tham gia lãnh đạo quản lý ở một số ngành đặc thù.

- Thực hiện các biện pháp nâng cao nhận thức về bình đẳng giới và tăng cường trang bị nhận thức về giới, lồng ghép giới cho đội ngũ lãnh đạo các ngành, các cấp. Tăng cường công tác truyền thông thay đổi nhận thức về vai trò, vị thế của phụ nữ trong tham gia vào lĩnh vực chính trị. Đồng thời, cần xóa bỏ định kiến giới về sự phân công lao động trong gia đình, ngoài xã hội và công sở.

- Xác định tỷ lệ nữ tham gia lãnh đạo các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội hàng năm, nhằm thực hiện công tác tạo nguồn và quy hoạch dài hạn cán bộ quản lý, lãnh đạo nữ với các chỉ tiêu cụ thể và giải pháp thực hiện.

- Ưu tiên cán bộ nữ trong quá trình tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm cán bộ khi cả nam và nữ có đủ điều kiện ngang nhau.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về bình đẳng giới, chú ý kiểm tra các quy định về độ tuổi đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo nữ.

- Tăng cường công tác tuyên truyền về bình đẳng giới trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao nhận thức về công tác cán bộ nữ, góp phần xóa bỏ các định kiến, các quan niệm không phù hợp về vai trò của nam và nữ trong gia đình và ngoài xã hội; đa dạng hóa các hình ảnh của nữ giới với các vai trò và nghề nghiệp khác nhau.

## **2.2. Mục tiêu 2: Trong lĩnh vực kinh tế, lao động.**

### **2.2.1. Các chỉ tiêu:**

- Chỉ tiêu 1: Tăng tỷ lệ lao động nữ làm công hưởng lương lên đạt 40% vào năm 2025 và khoảng 45% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 2: Giảm tỷ trọng lao động nữ làm việc trong khu vực nông nghiệp so với tổng số lao động nữ có việc làm xuống dưới 42% vào năm 2025 và dưới 37% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ nữ làm chủ doanh nghiệp đạt ít nhất 27% vào năm 2025 và 30% vào năm 2030.

### **2.2.2. Giải pháp thực hiện:**

- Tiếp tục lồng ghép các mục tiêu lao động và việc làm nữ trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của các đơn vị, địa phương từ xây dựng, triển khai thực hiện, kiểm tra giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu trên.

- Hoàn thiện và củng cố hệ thống thông tin thị trường lao động giúp người lao động mỗi giới, đặc biệt là phụ nữ có định hướng nghề nghiệp, lựa chọn ngành nghề phù hợp, góp phần làm giảm khoảng cách giới trong việc làm theo từng lĩnh vực ngành kinh tế; xây dựng cơ sở dữ liệu về thị trường lao động và đào tạo nghề có tách biệt theo giới tính; mở rộng mạng lưới giới thiệu việc làm trong toàn tỉnh, giúp cho phụ nữ được tiếp cận với các cơ hội việc làm tốt hơn.

- Đảm bảo các điều kiện để phụ nữ tiếp cận đầy đủ và bình đẳng các nguồn lực kinh tế như các nguồn vốn tín dụng, chính sách, thông tin về thị trường lao động. Bình đẳng về cơ hội trong tham gia sản xuất, kinh doanh, lao động...

- Có các chính sách hỗ trợ nhằm nâng cao trình độ học vấn và chuyên môn cho lao động nữ.

- Tăng cường kiểm tra việc thực hiện chính sách đối với lao động nữ ở các loại hình doanh nghiệp nhằm đảm bảo tính hiệu quả, công bằng trong chính sách đào tạo nghề, bảo hiểm xã hội, bảo hộ lao động và chế độ nghỉ hưu.

### **2.3. Mục tiêu 3: Trong đời sống gia đình và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.**

#### **2.3.1. Các chỉ tiêu:**

- Chỉ tiêu 1: Giảm số giờ trung bình làm công việc nội trợ và chăm sóc trong gia đình không được trả công của phụ nữ còn 1,7 lần vào năm 2025 và 1,4 lần vào năm 2030 so với nam giới.

- Chỉ tiêu 2: Đến năm 2025 đạt 80% và đến 2030 đạt 90% người bị bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện, được tiếp cận ít nhất một trong các dịch vụ hỗ trợ cơ bản; đến năm 2025 đạt 50% và đến năm 2030 đạt 70% người gây bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện ở mức chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự được tư vấn, tham vấn.

- Chỉ tiêu 3: Từ năm 2025 trở đi, 100% số nạn nhân bị mua bán trở về được phát hiện có nhu cầu hỗ trợ, được hưởng các dịch vụ hỗ trợ và tái hòa nhập cộng đồng.

- Chỉ tiêu 4: Đến năm 2025 có 70% và năm 2030 có 100% cơ sở trợ giúp xã hội công lập triển khai các hoạt động trợ giúp, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

- Chỉ tiêu 5: Từng bước xóa bỏ tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; duy trì mức giảm số cuộc tảo hôn từ 2% đến 3% hằng năm giai đoạn từ năm 2025 đến năm 2030.

#### **2.3.2. Giải pháp thực hiện:**

- Nâng cao nhận thức và thay đổi các định kiến về giới; đẩy mạnh việc xây dựng gia đình văn hóa, trong đó nhấn mạnh tiêu chí bình đẳng giới trong gia đình.

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục trong cộng đồng về phòng, chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em.

- Tiếp tục xây dựng và duy trì các mô hình hiệu quả như: Câu lạc bộ gia đình hạnh phúc, mô hình phòng chống bạo lực trên cơ sở giới, nhà tạm lánh, xây dựng quy ước thôn không có tảo hôn, các mô hình sửa đổi hương ước, quy ước bất bình đẳng, đặc biệt thu hút sự tham gia tích cực của nam giới vào các hoạt động này.

- Triển khai thực hiện “Tháng hành động Vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới” hàng năm trên toàn tỉnh.

#### **2.4. Mục tiêu 4: Trong lĩnh vực y tế.**

##### **2.4.1. Các chỉ tiêu:**

- Chỉ tiêu 1: Tỷ số giới tính khi sinh ở mức 111 bé trai/100 bé gái sinh ra sống vào năm 2025 và 109 bé trai/100 bé gái sinh ra sống vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản giảm còn 42/100.000 trẻ sinh sống vào năm 2025 và xuống dưới 42/100.000 vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 3: Tỷ suất sinh ở vị thành niên giảm từ 23 ca sinh/1.000 phụ nữ xuống 18/1.000 vào năm 2025 và dưới 18/1.000 vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 4: Phấn đấu đến năm 2030, tỉnh có ít nhất một cơ sở y tế cung cấp thí điểm dịch vụ chăm sóc sức khỏe dành cho người đồng tính, song tính và chuyển giới.

##### **2.4.2. Giải pháp thực hiện:**

- Đa dạng hóa các loại hình dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, phù hợp với từng giới, đặc biệt mở rộng mạng lưới tư vấn về sức khỏe sinh sản cho nam giới để nam giới dễ tiếp cận trong việc chăm sóc sức khỏe sinh sản của mình.

- Bảo đảm bình đẳng giới trong việc tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

- Phát triển mạng lưới tư vấn sức khỏe sinh sản và thực hiện kế hoạch hóa gia đình, cung cấp đầy đủ, thuận lợi dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho bà mẹ trước và sau sinh. Phát triển và củng cố mạng lưới y tế từ tỉnh đến cơ sở; đầu tư, đổi mới trang thiết bị phục vụ tốt nhất cho nhu cầu chăm sóc sức khỏe nói chung và sức khỏe sinh sản nói riêng cho cả nam và nữ.

- Tăng cường các hoạt động truyền thông nhằm nâng cao nhận thức về sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho phụ nữ và nam giới. Tăng cường sự tham gia của nam giới vào việc thực hiện các biện pháp kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản và thai sản. Mở rộng các hoạt động truyền thông đối với người chưa thành niên về sức khỏe tình dục, tránh thai an toàn.

- Thực hiện lồng ghép giới trong các chính sách, chương trình, kế hoạch của ngành y tế.

## **2.5. Mục tiêu 5: Trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.**

### **2.5.1. Các chỉ tiêu:**

- Chỉ tiêu 1: Nội dung về giới, bình đẳng giới được đưa vào chương trình giảng dạy trong nhà trường và được giảng dạy chính thức ở các trường sư phạm từ năm 2025 trở đi.

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ trẻ em trai và trẻ em gái dân tộc thiểu số hoàn thành giáo dục tiểu học đạt trên 90% vào năm 2025 và khoảng 99% vào năm 2030; tỷ lệ hoàn thành cấp trung học cơ sở đạt khoảng 85% vào năm 2025 và 90% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ nữ học viên, học sinh, sinh viên được tuyển mới thuộc hệ thống giáo dục nghề nghiệp đạt trên 30% vào năm 2025 và 40% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 4: Tỷ lệ nữ thạc sĩ trong tổng số người có trình độ thạc sĩ đạt không dưới 45% vào năm 2025 và không dưới 50% từ năm 2030 trở đi. Tỷ lệ nữ tiến sĩ trong tổng số người có trình độ tiến sĩ đạt 25% từ năm 2025 và 30% vào năm 2030.

### **2.5.2. Giải pháp thực hiện:**

- Nâng cao nhận thức về bình đẳng giới trong giáo dục, đưa nội dung về bình đẳng giới vào giảng dạy trong hệ thống giáo dục, đặc biệt ở bậc trung học. Tổ chức truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm về giới, giúp các em nữ lựa chọn nghề nghiệp, trường học phù hợp với khả năng và nguyện vọng, nhận thức đúng đắn về dân số - sức khỏe sinh sản. Đưa nội dung về giới vào các Chương trình bồi dưỡng về quản lý nhà nước, trung cấp lý luận chính trị, cao cấp lý luận chính trị nhằm nâng cao nhận thức cho đội ngũ lãnh đạo chủ chốt.

- Có chính sách hỗ trợ, khuyến khích cho trẻ em gái và phụ nữ tham gia học tập nâng cao trình độ, đặc biệt đối với trẻ em gái, phụ nữ nông thôn và vùng dân tộc thiểu số; chính sách thu hút giáo viên tiểu học và mầm non là nam giới.

- Thực hiện lồng ghép giới trong chính sách, chương trình, kế hoạch của ngành giáo dục, xây dựng cơ sở dữ liệu có tách biệt theo giới tính, dân tộc ở các cấp học, bậc học.

## **2.6. Mục tiêu 6: Trong lĩnh vực thông tin, truyền thông.**

### **2.6.1. Các chỉ tiêu:**

- Chỉ tiêu 1: Phần đầu đạt 60% vào năm 2025 và 80% vào năm 2030 dân số được tiếp cận kiến thức cơ bản về bình đẳng giới.

- Chỉ tiêu 2: Từ năm 2025 trở đi 100% tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan hành chính, ban, ngành, đoàn thể các cấp được phổ biến, cập nhật thông tin về bình đẳng giới và cam kết thực hiện bình đẳng giới.

- Chỉ tiêu 3. Từ năm 2025 trở đi 100% xã, phường, thị trấn mỗi quý có ít nhất 04 tin, bài về bình đẳng giới trên hệ thống thông tin cơ sở.

- Chỉ tiêu 4: Duy trì đạt 100% đài phát thanh và đài truyền hình các cấp có chuyên mục, chuyên đề nâng cao nhận thức về bình đẳng giới hàng tháng.

### **2.6.2. Giải pháp thực hiện:**

- Nâng cao nhận thức về giới cho người sản xuất các sản phẩm văn hóa, thông tin; xóa bỏ các thông điệp và hình ảnh mang định kiến giới trong các sản phẩm văn hóa, thông tin; bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về nhạy cảm giới cho đội ngũ phóng viên báo chí, cán bộ phụ trách báo chí, thông tin, truyền thông tại địa phương.

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục về giới trên các phương tiện thông tin đại chúng với các hình thức đa dạng, linh hoạt, phù hợp với từng nhóm đối tượng và từng khu vực nhằm xóa bỏ các định kiến, các quan niệm không phù hợp về vai trò của nam và nữ trong gia đình và ngoài xã hội.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước, đẩy mạnh công tác thanh kiểm tra chuyên ngành, liên ngành các hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa, dịch vụ du lịch nhằm kịp thời chấn chỉnh và tạo môi trường văn hóa trong sạch, lành mạnh trên địa bàn.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra các hoạt động và sản phẩm văn hóa, thông tin từ góc độ giới.

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện Chương trình được bố trí từ nguồn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương, kinh phí từ các chương trình, dự án, đề án, nguồn tài trợ, viện trợ và huy động từ các nguồn hợp pháp khác. Trong đó, kinh phí từ ngân sách địa phương được bố trí tùy theo khả năng ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định hiện hành.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:**

- Là cơ quan thường trực, tham mưu giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về công tác bình đẳng giới trong phạm vi toàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành, hội, đoàn thể cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2030; nghiên cứu đề xuất, kiến nghị các giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 28/NQ-CP và Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia bình đẳng giới tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2030. Chủ trì, phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đánh giá hoạt động bình đẳng giới và Vì sự tiến bộ của phụ nữ trong toàn tỉnh theo từng giai đoạn.

- Phối hợp tổ chức thông tin, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bình đẳng giới; lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong thực hiện chương trình, kế hoạch hoạt động trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác bình đẳng giới các ngành, các cấp trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch và thực hiện các chế độ thông tin báo cáo.

- Theo dõi, thu thập, xử lý thông tin, số liệu; Tổng hợp báo cáo kết quả

thực hiện của các ngành, các cấp và tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện kế hoạch; tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hàng năm và giai đoạn.

- Chủ trì thực hiện chỉ tiêu 1, 2 - mục tiêu 2; chỉ tiêu 2, 3, 4 - mục tiêu 3; chỉ tiêu 3 - mục tiêu 5; chỉ tiêu 1, 2 - mục tiêu 6 của Kế hoạch này.

## **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

- Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính cân đối, phân bổ nguồn lực; huy động các nguồn viện trợ và các nguồn hỗ trợ khác cho hoạt động bình đẳng giới.

- Lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về bình đẳng giới vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và 5 năm ở cấp tỉnh.

- Hướng dẫn lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về bình đẳng giới vào việc xây dựng và đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đơn vị, địa phương.

## **3. Sở Tài chính:**

Bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch trong dự toán ngân sách hàng năm của Trung ương và địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và khả năng cân đối của ngân sách tỉnh. Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc sử dụng kinh phí đúng mục đích.

## **4. Sở Tư pháp:**

- Thực hiện việc hướng dẫn lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; thẩm định việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

- Xây dựng Chương trình nâng cao năng lực về bình đẳng giới cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng pháp luật, cán bộ làm công tác pháp chế để tăng cường lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật liên quan đến công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; trợ giúp pháp lý cho nạn nhân của bạo lực trên cơ sở giới.

## **5. Sở Nội vụ:**

- Rà soát, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy định về tuổi bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng nữ cán bộ, công chức, viên chức.

- Thực hiện việc lồng ghép kiến thức về giới và bình đẳng giới trong đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Xây dựng và thực hiện chương trình tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ vào các vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp hoạch định chính sách.

- Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, theo dõi và báo cáo kết quả triển khai mục tiêu 1 của Kế hoạch này.

## **6. Sở Y tế:**

- Triển khai các hoạt động bảo đảm thực hiện mục tiêu về bình đẳng giới trong lĩnh vực y tế.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, cảnh báo và chủ động kiểm soát, giải quyết các nguyên nhân sâu xa dẫn đến mất cân bằng giới tính ở trẻ sơ sinh.

- Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, theo dõi và báo cáo kết quả triển khai các chỉ tiêu của mục tiêu 4 Kế hoạch này.

## **7. Sở Giáo dục và Đào tạo:**

- Đưa nội dung giáo dục về giới, bình đẳng giới, giới tính, sức khỏe sinh sản vào giảng dạy tại các cấp học.

- Xây dựng và triển khai Chương trình đưa nội dung về bình đẳng giới vào hệ thống bài giảng chính thức trong các cấp học.

- Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, theo dõi và báo cáo kết quả triển khai các chỉ tiêu 1,2 - mục tiêu 5 của Kế hoạch này.

## **8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:**

- Hướng dẫn triển khai các hoạt động hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực gia đình; Thu thập, thống kê số liệu liên quan tới số nạn nhân bị bạo lực gia đình, số nạn nhân và người gây bạo lực gia đình được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ, tư vấn.

- Truyền thông, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình bảo đảm nguyên tắc bình đẳng giới.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm đối với các sản phẩm quảng cáo có nội dung định kiến giới.

- Chịu trách nhiệm theo dõi, tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả triển khai chỉ tiêu 2 (số liệu về bạo lực gia đình) của mục tiêu 3 Kế hoạch này.

## **9. Ban Dân tộc tỉnh:**

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 5291/KH-UBND ngày 22/11/2018 của UBND tỉnh về Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2018-2025.

- Chịu trách nhiệm theo dõi, tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả triển khai chỉ tiêu 5 - mục tiêu 3 của Kế hoạch này.

## **10. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Trị:**

- Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông đẩy mạnh và đổi mới các hoạt động truyền thông, giáo dục về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bình đẳng giới, tăng thời lượng phát sóng, số lượng bài viết và nâng cao chất lượng tuyên truyền về bình đẳng giới trong các chương trình, chuyên trang, chuyên mục. Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, theo dõi và báo cáo kết quả triển khai các chỉ tiêu 3, 4 - mục tiêu 6 của Kế hoạch này.

- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Trị tăng thời lượng phát



sóng, số lượng tin, bài và nâng cao chất lượng tuyên truyền về bình đẳng giới trong các chương trình, chuyên trang, chuyên mục; có chính sách hỗ trợ, miễn, giảm tuyên truyền về bình đẳng giới trong tỉnh.

### **11. Công an tỉnh:**

Chủ trì xây dựng, triển khai và báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về phòng, chống mua bán người; phối hợp với các đơn vị, bộ, ngành, các cơ quan, tổ chức có liên quan phát hiện sớm, can thiệp và xử lý kịp thời các vụ bạo lực trên cơ sở giới.

### **12. Cục Thống kê tỉnh:**

- Thu thập, biên soạn và công bố kịp thời số liệu thuộc Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển giới quốc gia hàng năm; xây dựng Cơ sở dữ liệu thống kê về giới của tỉnh.

- Chịu trách nhiệm thu thập và báo cáo số liệu liên quan tới thực hiện chỉ tiêu 3 - mục tiêu 2; Chỉ tiêu 1 - mục tiêu 3; Chỉ tiêu 4 - mục tiêu 5 của Kế hoạch này.

### **13. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:**

- Trên cơ sở Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương, tiến hành xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới cho từng giai đoạn 5 năm và hàng năm của địa phương; lồng ghép thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này với các Chương trình, Kế hoạch khác có liên quan.

- Chỉ đạo bổ sung thêm “tiêu chí nữ” vào trong quy hoạch về cán bộ hàng năm; lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng và thực hiện Chương trình, Kế hoạch hoạt động của đơn vị, địa phương; tăng cường công tác truyền thông, giáo dục pháp luật và lồng ghép tuyên truyền về Luật Bình đẳng giới, Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2030; bố trí kinh phí để thực hiện các hoạt động bình đẳng giới theo quy định hiện hành.

- Phát huy tính sáng tạo, chủ động, tích cực trong việc huy động nguồn lực để thực hiện Kế hoạch, lồng ghép việc thực hiện có hiệu quả Kế hoạch; bố trí cán bộ theo dõi công tác bình đẳng giới và kịp thời kiện toàn đội ngũ Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ các cấp; thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ năng lực, điều kiện thực hiện các hoạt động bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ.

- UBND cấp huyện có trách nhiệm hướng dẫn các xã, phường, thị trấn xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2030.

- Tổ chức các đợt kiểm tra, giám sát việc xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2030 và tình hình thực hiện chính sách pháp luật liên quan đến công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ các cấp.

- Thực hiện sơ kết, tổng kết Kế hoạch thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về bình đẳng giới tại địa phương, gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

**14. Đề nghị UBMTTQVN tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh và các tổ chức thành viên:**

- Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, tham gia tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2030; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về bình đẳng giới trong tổ chức mình; tham gia xây dựng chính sách, pháp luật, tham gia quản lý nhà nước về bình đẳng giới, tham gia xây dựng và giám sát, phản biện xã hội việc thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới.

- Chủ động phối hợp với các ngành trong việc phát hiện, giới thiệu bồi dưỡng nguồn cán bộ nữ để bổ sung vào bộ máy lãnh đạo các cấp, các ngành nhằm tăng tỷ lệ nữ tham gia trong lĩnh vực chính trị.

**V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**

Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của đơn vị, địa phương để chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện giai đoạn 5 năm và hàng năm tại đơn vị, địa phương mình. Hàng năm báo cáo kết quả thực hiện (gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) trước ngày 25/11 để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, yêu cầu các cơ quan, địa phương phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, có ý kiến chỉ đạo./.

**Nơi nhận:**

- Bộ LĐ-TB&XH;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- UBQG VSTBPN;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Ban VHXX - HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Thành viên Ban VSTBPN tỉnh;
- CVP, PVP Lê Hữu Phước;
- Lưu VT, VX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hoàng Nam**